

Bản án số: 134/2022/HSST

Ngày: 19-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Viên.

2. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thu Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Quách Diệp Nguyệt Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh – Số 416/2 đường Dương Quảng Hàm, Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 111/2022/HSST ngày 31/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2022/QĐXXST-HS ngày 29/6/2022, đối với bị cáo:

Lê Văn U; Sinh năm 1967, tại Tp. Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, Xã H, thành phố Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê A (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); vợ Văn Thị P, có 01 con sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 26/3/2022 (Có mặt tại phiên tòa).

-Bị hại: Ông Từ Quang H, sinh năm 2002 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Đường T, Phường A, quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, Xã N, Tỉnh Bình Định;

2/Ông Lê Văn P, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Đường B, Phường B, quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 25/3/2022, Lê Văn U (trước đây là nhân viên bảo vệ của quán cà phê L, đã nghỉ việc) đi bộ đến trước quán cà phê L, địa chỉ: Đường Q, Phường C, quận G thì thấy bảo vệ đang ngồi sử dụng điện thoại không chú ý trông coi xe của khách đến uống cà phê nên U nảy sinh ý định lấy trộm xe của khách bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện, U đi đến chiếc mô tô hiệu Honda SH mode biển số: 12A-345.67 đang dựng trước quán cà phê, phát hiện xe không khoá cở nên U dắt chiếc xe mô tô SH mode biển số 12A-345.67 đi bộ vào hẻm A Đường Q. Khoảng 15 phút sau, U thấy bảo vệ không phát hiện việc bị mất xe. U tiếp tục dắt chiếc xe đi bộ đường Q, hướng giao lộ đường Q – đường T1 về phòng trọ địa chỉ: đường Q, Phường C, quận G.

Đến khoảng 14 giờ 00 cùng ngày, U trả phòng trọ và dắt xe mô tô trên ra tiệm sửa khóa trên đường Q, thuê làm một chìa khóa xe rồi điều khiển chiếc xe đến nhà cháu của U là Lê Văn P tại địa chỉ: Đường B, Phường B, quận T, Tp. Hồ Chí Minh và để xe trong sân nhà của P.

Đến 15 giờ 00 cùng ngày, anh Từ Quang H phát hiện bị mất xe mô tô nên kiểm tra Camera an ninh thì phát hiện chiếc xe bị U lấy trộm nên trình báo sự việc đến Công an Phường C, quận G. Công an Phường C tiến hành mời Lê Văn U đến làm việc, kết quả: Lê Văn U khai nhận đã lấy trộm chiếc xe mô tô như nêu trên. Cơ quan điều tra đã thu hồi được tài sản bị chiếm đoạt (xe SH) do Lê Văn P giao nộp.

Theo Kết luận định giá tài sản số 43/KL – HĐĐGTS trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân quận G xác định chiếc xe mô tô hiệu Honda Sh Mode, biển số 12A-345.67 đã qua sử dụng có trị giá 35.933.333 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận G, Tp. Hồ Chí Minh, Lê Văn U đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của bản thân như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 30/5/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Văn U về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử

xem xét tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để áp dụng hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn U từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đề nghị miễn phạt bổ sung cho bị cáo. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G, Tp. Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn U tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thừa nhận đã lấy trộm chiếc xe mô tô hiệu Honda Sh Mode, biển số 12A-345.67 của ông Từ Quang H theo kết luận định giá tài sản có giá trị là 35.933.333 đồng. Việc truy tố, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Văn U phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi muốn chiếm đoạt tài sản để tiêu xài cá nhân nên vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần phải có mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm i, s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5, Điều 173 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Đối với Lê Văn P, quá trình điều tra, P không biết chiếc xe SH mode biển số 12A-345.67 do U phạm tội mà có, đồng thời sau đó P đã giao xe trên cho Cơ quan điều tra. Không đủ căn cứ để Cơ quan Cảnh sát điều tra truy cứu trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với ông Từ Quang H, tại phiên tòa ông H vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện ông H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[8]. Về xử lý vật chứng:

[8.1]. Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Sh Mode, biển số 12A-345.67. Qua xác minh xe trên do bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974, HKTT: Khu phố A, thị trấn T, Xã N, Tỉnh Bình Định đứng tên chủ sở hữu. Bà T khai mua và đứng tên chủ sở hữu. Đến tháng 02/2022 bà T cho con trai tên Từ Quang H chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Lời khai của bà T phù hợp với lời khai anh H. Bà T không có yêu cầu gì đối với chiếc xe trên. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng: Trả lại chiếc xe trên và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cho anh Từ Quang H là đúng theo quy định của pháp luật.

[8.2]. Đối với 01 (một) chìa khóa xe mô tô có chữ Honda và khắc số P108, là phương tiện bị cáo dùng để phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[8.3]. Đối với 01 (một) áo sơ mi tay ngắn, màu trắng có sọc kẻ màu nâu và 01 (một) quần vải dài màu xanh đen, là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[8.4]. Đối với 01 USB có chứa đoạn video ghi nhận hình ảnh Lê Văn U thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển số: 12A-345.67 là chứng cứ của vụ án nên lưu theo hồ sơ vụ án.

[9]. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

[10]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn U phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Văn U 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2022.

- Căn cứ Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

+Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chìa khóa xe mô tô có chữ Honda và khắc số P108.

+Trả lại cho bị cáo 01 (một) áo sơ mi tay ngắn, màu trắng có sọc kẻ màu nâu và 01 (một) quần vải dài màu xanh đen.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 52/PNK ngày 14/4/2022 của Công an quận G, Tp. Hồ Chí Minh).

Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận G;
- Công an quận G;
- Trại giam nơi giam bị cáo;
- Cơ quan Thi hành án dân sự quận G;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Đức